

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **109/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 19/06/2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan – CB hưu trí.

Ông Nguyễn Thái Hòa – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2540/2020/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/05/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tiên, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tuyền, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số nhà 356/5, khu phố 7, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Tiên có đơn xin xét xử vắng mặt; còn ông Tuyền vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tiên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Tuyền tự nguyện sống chung với nhau, có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Tiến vào ngày 01/6/2015 được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2015, quyền số 01/2015, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cả hai đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn

nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, ông Tuyền đã nhiều lần có hành vi bạo lực với bà. Bà đã ly thân với ông Tuyền từ đầu năm 2018 đến nay. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng của bà dành cho ông Tuyền không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, cũng như mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà làm đơn xin ly hôn với ông Tuyền.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Tuyền có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 10/04/2015. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao cháu Ngọc cho ông Tuyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, bà cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Bà Tiên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Tiên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Tuyền vắng mặt;

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tiên. Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 10/04/2015 cho ông Nguyễn Văn Tuyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Tiên cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do không lấy được lời khai của ông Tuyền và bà Tiên cũng không có yêu cầu nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tiên phải chịu án phí theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Tiên nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn Tuyền, sinh năm 1992; có địa chỉ cư trú tại: Số nhà 356/5, khu phố 7, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Về thủ tục tổng đạt: Qua nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bà Nguyễn Thị Tiên cung cấp bản tự khai và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Ông Nguyễn Văn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và

khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt bà Tiên và ông Tuyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tiên và ông Nguyễn Văn Tuyền tự nguyện sống chung với nhau, có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Tiến vào ngày 01/6/2015 được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50/2015, quyền số 01/2015, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cả hai đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, ông Tuyền nhiều lần có hành vi bạo lực với bà Tiên. Bà đã ly thân với ông Tuyền từ đầu năm 2018 đến nay. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng của bà dành cho ông Tuyền không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, cũng như mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Tiên làm đơn xin ly hôn với ông Tuyền. Xét thấy, hiện nay bà Tiên xác định vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn sống chung nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được hòa giải nhiều lần nhưng bà Tiên vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông Tuyền. Về phía ông Tuyền, mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Tiên. Điều này cho thấy ông Tuyền cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không cố gắng hàn gắn, đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống hôn nhân với bà Tiên. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn giữa bà Tiên với ông Tuyền là có thật và mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều không tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Do vậy, việc bà Nguyễn Thị Tiên xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Tuyền là hoàn toàn có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Tiên và ông Tuyền có một người con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 10/04/2015. Bà Tiên xác định hiện tại cháu Ngọc đang do ông Tuyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, điều này đã được thể hiện trong biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, bà Tiên cũng đồng ý giao cháu Ngọc cho ông Tuyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc, bà Tiên sẽ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày này và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ để chấp nhận giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc cho ông Tuyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung, theo bà Tiên trình bày là các bên tự thỏa thuận. Còn nợ chung thì hai vợ chồng không có nợ chung. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của ông Tuyền về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Tiên phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 19; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tiên. Bà Nguyễn Thị Tiên được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tuyền.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 10/04/2015 cho ông Nguyễn Văn Tuyền được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Tiên cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc 1.000.000đ/1 tháng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/6/2020. Vì không trực tiếp nuôi con, nên bà Nguyễn Thị Tiên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, do bà Nguyễn Thị Tiên không yêu cầu và ông Tuyền cũng không ghi nhận được ý kiến, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Tiên phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000868 ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Tiên còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Tiên và ông Nguyễn Văn Tuyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- THA dân sự ;
- Dương sự;
- UBND xã (phường);
- Lưu.

Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân

SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

